

QUÂN VÀ DÂN HÒA BÌNH CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

DUY THỊ HẢI HƯỜNG*

Để cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn, tháng 3 năm 1965, Mỹ đưa quân đội Mỹ và quân các nước đồng minh vào miền Nam, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”; đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Hòa Bình là một tỉnh miền núi gần Thủ đô Hà Nội, có vị trí quan trọng về mọi mặt quân sự, kinh tế, chính trị, có nhiều đầu mối giao thông huyết mạch, nhiều hang sâu kín đáo thuận lợi cho công tác quân sự. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, quân và dân Hòa Bình vừa chuẩn bị các cơ sở tránh trú cho các cơ quan Trung ương, vừa trực tiếp chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

1. Tỉnh Hòa Bình chuẩn bị mọi mặt để đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh của Mỹ

Ngày 8 tháng 3 năm 1965, Mỹ đổ quân vào bờ biển Mỹ Khê, Đà Nẵng mở đầu chiến lược “Chiến tranh cục bộ” thay cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản. Đồng

thời với việc tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mỹ dùng không quân và hải quân bắn phá có hệ thống tất cả các mục tiêu quân sự, kinh tế, giao thông vận tải ở miền Bắc hòng phá hoại tiềm lực của ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

Trước tình hình trên, từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 3 năm 1965, Ban Chấp hành (BCH) Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 nêu rõ: “với những âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hòa bình đã biến thành *tình hình cả nước có chiến tranh* với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền” (1). Hội nghị đề ra nhiệm vụ của miền Bắc là “vừa xây dựng kinh tế vừa chiến đấu. Nhiệm vụ xây dựng kinh tế phải phù hợp với tình hình cả nước đang có chiến tranh với đế quốc Mỹ, (...). Phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa của địch; nhằm sẵn sàng đối phó với khả năng địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào ở miền Nam, miền Bắc cũng như ở Lào;

*TS. Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội” (2).

Tiếp theo Hội nghị lần thứ 11, BCH Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12 (27-12-1965) tiếp tục đề ra nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước cho hai miền Nam, Bắc, trong đó nhiệm vụ miền Bắc là: “Đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, động viên sức người, sức của chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời ra sức chuẩn bị để đánh bại quân địch trong trường hợp chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước” (3). Về mặt kinh tế, Hội nghị xác định nông nghiệp không những là cơ sở để phát triển công nghiệp, mà còn là cơ sở của quốc phòng. Công nghiệp, tạm ngừng xây dựng một số nhà máy lớn, phát triển công nghiệp địa phương. Về quốc phòng, Đảng chủ trương tăng thêm lực lượng bộ đội thường trực, củng cố, phát triển, phát huy sức mạnh lực lượng dân quân, tự vệ trong quốc phòng toàn dân, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, phát động phong trào toàn dân đánh Mỹ, bảo vệ Tổ quốc.

Theo Chỉ thị số 79 ngày 25-5-1965 của Hội đồng Chính phủ, tỉnh Hòa Bình thuộc vùng 2 là vùng trực tiếp bị uy hiếp. Vì vậy, khi Trung ương ban hành Nghị quyết 11, Nghị quyết 12, Tỉnh ủy Hòa Bình tập trung chỉ đạo toàn diện các mặt công tác, nhất là chuẩn bị đối phó chiến tranh của Mỹ.

Ngay từ đầu năm 1965, khi Mỹ tiến hành đánh phá các tỉnh khu IV cũ, từ ngày 4 đến ngày 9-1-1965, Tỉnh ủy Hòa Bình họp Hội nghị lần thứ 5 đề ra nhiệm vụ công tác, trong đó có việc chuẩn bị đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc

của Mỹ. Hội nghị nhận định: Tỉnh Hòa Bình là một tỉnh miền núi gần Thủ đô, có nhiều đầu mối giao thông đi các tỉnh, có vị trí chiến lược quan trọng. Kẻ địch sẽ chú ý đánh phá nhiều. Do đó phải củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng dân quân xã, khu phố, tự vệ cơ quan, nông trường, nhà máy thật vững mạnh, vừa chiến đấu vừa sản xuất, làm tốt công tác hậu phương chi viện cho tiền tuyến (4). Ngày 21-4-1965, BCH Đảng bộ tỉnh ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về đẩy mạnh công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu. Chỉ thị nhấn mạnh: “Phải làm tốt công tác phòng không, sơ tán... Trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo phải chú ý cả xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng. Các cấp ủy phải vừa chỉ đạo sản xuất tốt, vừa thực sự chỉ đạo công tác phòng không trị an, sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm tình hình... Đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, phong trào “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm nhiệm” làm cho các phong trào này có nội dung thiết thực và cụ thể thành chỗ dựa vững chắc cho sản xuất và chiến đấu” (5). Tỉnh ủy cử một đoàn hơn 10 cán bộ chủ chốt vào Quảng Bình, ra Quảng Ninh tham quan, học hỏi rút kinh nghiệm cách phòng không nhân dân, bắn máy bay địch; cử một đồng chí trong Ban Thường vụ trực tiếp phụ trách quân sự; thành lập Ban chỉ đạo làng chiến đấu do Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban; chỉ đạo thành lập Ban phòng không nhân dân do Chủ tịch Ủy ban Hành chính (UBHC) tỉnh làm Trưởng ban; chỉ đạo thành lập Ban Sơ tán tỉnh để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ sơ tán, phòng không ở các ngành, các cấp cũng như việc đón tiếp nhân dân các địa phương sơ tán đến.

Tháng 8 năm 1965, BCH Đảng bộ tỉnh họp Hội nghị lần thứ 7 (khóa V), ban hành

ng nghị quyết về đẩy nhanh sự chuyển hướng chỉ đạo các mặt công tác của địa phương như công tác sơ tán, phòng không nhân dân; lập kế hoạch dự phòng việc địch đánh phá thị xã, thị trấn, đường giao thông, cầu cống, bến phà, kho tàng, công trình xây dựng, tăng cường công tác bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, quân và dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình khẩn trương chuẩn bị mọi mặt vừa sản xuất vừa chiến đấu, sẵn sàng đánh trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trước hết là công tác phòng không, sơ tán, di chuyển máy móc, nhà xưởng, trang thiết bị đến các vùng an toàn. Tỉnh thành lập Ban phòng không sơ tán do Chủ tịch UBHC tỉnh làm Trưởng ban. Các huyện, xã, thị trấn, xí nghiệp, nhà máy, công nông trường... đều thành lập Ban phòng không nhân dân các cấp, đơn vị nhằm tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân về công tác phòng không nhân dân và tổ chức thực hiện công tác này. Tại Thị xã Hòa Bình, Thị trấn Chợ Bờ, Suối Rút, Vụ Bản và các huyện lỵ cùng các xã, thị xã, những nơi đông dân cư đều được các cấp ủy và chính quyền vận động nhân dân di sơ tán xa nhà hoặc sơ tán ban ngày tối về nhà tùy theo tình hình. Hoạt động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, họp chợ chuyển về đêm và phân tán lẻ. Các cơ quan hành chính, đơn vị sản xuất, trường học, bệnh viện sơ tán cách xa mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ từ 5 đến 30km. Trong năm 1965, nhân dân cùng cán bộ các cơ quan, xí nghiệp di chuyển 15.000 tấn vật tư, tài sản, tài liệu của Nhà nước, địa phương (gồm cả quốc phòng và dân dụng) đến những nơi an toàn (6).

Các mục tiêu lớn, cố định như nhà cửa, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, cầu, phà,

thuyền bè... không di chuyển được thì nhân dân cùng các lực lượng tiến hành ngụy trang, che chắn phù hợp với màu sắc địa hình, địa vật, như các nhà 2 tầng, 3 tầng của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, bệnh viện, nhà máy đều được quét màu giống với cây cỏ. Người và ngựa khi đi đường, đến nơi tập trung đông phải được ngụy trang. Nhìn chung công tác sơ tán người, tài sản, ngụy trang được nhân dân nghiêm túc chấp hành, đảm bảo an toàn.

Một công việc quan trọng trong công tác phòng không là đào hầm, hào trú ẩn. Trước khi chiến tranh nổ ra, ngoài hầm hố, giao thông hào của các trận địa thuộc lực lượng vũ trang quản lý, ở các cơ quan, xí nghiệp, trường học, nông lâm trường, bệnh viện, bến phà... trên địa bàn tỉnh đều được xây dựng hoặc đào hầm, hố cá nhân, hố tập thể, giao thông hào. Trên một số trục đường giao thông huyết mạch, đông người đi lại cũng được đào hố cá nhân ở hai bên đường. Ở một số cơ quan trọng yếu có xây hầm tương đối vững chắc để lãnh đạo đơn vị trú ẩn trong trường hợp khẩn cấp. Một số cơ quan còn xây hầm cất giữ tài liệu, tài sản, di chuyển máy móc như Nhà máy điện, Ty bưu điện đài truyền thanh,... Theo thống kê, trong năm 1965, toàn tỉnh có 19.257 hầm cá nhân, 1.500 hầm tập thể, 50 hầm cất tài liệu, máy móc và 498m hào giao thông (7). Năm 1966, nhân dân cùng các lực lượng trong tỉnh làm được 44.014 hầm tránh bom cá nhân, 23.122 hầm tránh bom tập thể, 150 hầm cất tài liệu và hơn 60 km chiến hào (8).

Đặc biệt, là tỉnh miền núi gần Thủ đô Hà Nội, có vị trí quan trọng về quân sự, có nhiều hang sâu kín đáo thuận lợi cho công tác bảo mật, do vậy vùng núi Kim Bôi được Trung ương chọn xây dựng các hầm tránh

trú, kho tàng, nhà sơ tán của Trung ương. Thực hiện nhiệm vụ trên giao, Tỉnh ủy Hoà Bình đã huy động 934 thanh niên xung phong “làm nhiệm vụ đặc biệt”, chia làm nhiều đợt, thực hiện công việc mở đường, đào hầm, làm kho tàng, nhà sơ tán... bí mật suốt trong thời gian từ năm 1966 đến năm 1974 (9).

Về xây dựng làng chiến đấu, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo làng chiến đấu tỉnh được thành lập do Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Sau khi thành lập, Ban chọn 4 xã thuộc hai huyện Lương Sơn, Kỳ Sơn làm thí điểm xây dựng làng chiến đấu để rút kinh nghiệm, sau đó mở rộng ra toàn tỉnh. Với phương châm mỗi gia đình là một pháo đài bất khả xâm phạm, làng chiến đấu tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho nhân dân về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; tổ chức các hoạt động sản xuất, củng cố các đoàn thể quần chúng làm cơ sở cho chiến tranh nhân dân, củng cố các HTX để đẩy mạnh sản xuất, đồng thời tổ chức nhân dân chiến đấu bảo vệ xóm làng, bảo vệ các cơ quan Trung ương đóng quân trên địa bàn. Năm 1966 toàn tỉnh xây dựng được 178 làng chiến đấu ở các xã (10).

Về công tác đảm bảo giao thông vận tải, để đối phó với máy bay Mỹ, các bến phà, cầu phao chợ Bờ, Suối Rút, các trục đường giao thông chiến lược của tỉnh, các đoạn qua tỉnh như 6A, 12A, 15A, 12B... được lực lượng công nhân, công binh làm cầu phao, cầu tạm, đường ngầm, đường tránh trú an toàn. Các xã ven đường, nhân dân đào đắp công sự, hầm bộ trú ẩn... Năm 1967, tỉnh đội thành lập hai đại đội pháo cao xạ 37 milimét, 1 đại đội cao xạ 12 ly 7, 4 đại đội công binh chiến đấu bảo vệ các mục tiêu quan trọng, bảo vệ giao thông (11).

2. Xây dựng lực lượng vũ trang, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Để chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, công việc quan trọng của tỉnh cũng như của cả miền Bắc là tăng cường lực lượng phòng không, từ bộ đội chủ lực đến dân quân, tự vệ.

Ngay từ đầu năm 1965, Tỉnh đội Hoà Bình đã tăng cường lực lượng chiến đấu, tập trung hỏa lực bố phòng ở các vùng trọng điểm có nguy cơ bị máy bay địch bắn phá; đề phòng máy bay oanh tạc trên không, chú ý những hoạt động của phần tử phản động dưới đất từ đó có kế hoạch trấn áp kịp thời. Trong năm 1965, lực lượng vũ trang thường xuyên của tỉnh có từ 84 đến 102 tổ trực chiến ở các mục tiêu quan trọng. Các đơn vị bộ đội chủ lực được trang bị súng trung liên, đại liên và 12 ly 7 và có lực lượng dân quân tự vệ phối hợp, hỗ trợ mỗi tổ có từ 7 đến 9 người (12). Năm 1966, tỉnh có 147 đài quan sát báo động và 128 trận địa chiến đấu đặt ở những nơi trọng điểm với 454 chiến sĩ thường trực chiến đấu suốt ngày đêm (13). Toàn tỉnh có các trận địa phòng không ở Mãn Đức, Quy Hậu (Tân Lạc), Vụ Bản (Lạc Sơn), Dốc Cùn (Kỳ Sơn), Chợ Bờ, Suối Rút (Đà Bắc), Thị xã Hoà Bình... được bố trí súng 12 ly 7 để trực chiến bắn máy bay.

Bên cạnh lực lượng chủ lực, lực lượng dân quân, tự vệ cũng được tập trung xây dựng. Năm 1965, toàn tỉnh có 40.200 dân quân, tự vệ, năm 1966 có 60.576 và năm 1967 phát triển tăng thêm 3.288 người (14). Lực lượng dân quân, tự vệ được biên chế tổ chức chặt chẽ thành lực lượng cơ động, lực lượng chuyên môn gồm pháo binh, công binh, trinh sát, thông tin, hóa học, cứu thương. Năm 1966 toàn tỉnh có 250 đội cấp cứu, 183 đội tải thương với 2.489 túi thuốc

phòng không nhân dân, 250 tổ hóa học (15). Lực lượng dân quân, tự vệ luôn sẵn sàng hỗ trợ chiến đấu cùng bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực.

Ngày 3-5-1965, Mỹ ném bom Quốc lộ 12A thuộc địa phận xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ tại Hòa Bình. Trong các ngày 30, 31-5 và 1-6-1965, địch ném bom xóm Lục, xã Liên Hòa, huyện Lạc Sơn; ngày 25, 26, 27-6 ném bom huyện Tân Lạc (16). Đường Quốc lộ 6A, 12A, 15A, Thị xã Hòa Bình, bến phà Bò, Suối Rút, Thị trấn Vụ Bản, các kho tàng... trở thành những trọng điểm bị địch đánh phá ác liệt

Ngay khi máy bay địch ném bom xóm Lục, xã Liên Hòa (nay là xã Yên Nghiệp), huyện Lạc Sơn, dân quân xóm Lục do đồng chí Bùi Văn Quất, Trung đội trưởng trực tiếp chỉ huy phối hợp với đơn vị K34 chiến đấu anh dũng, bắn rơi máy bay bằng súng trường vào chiều ngày 31-5-1965. Với chiến công này, quân và dân tỉnh Hòa Bình vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng lá cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Chiến thắng của dân quân xã Liên Hòa bắn rơi máy bay bằng súng trường đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân, nhanh chóng lan rộng ra toàn tỉnh và hòa cùng phong trào thi đua bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh trên toàn miền Bắc. Thi đua với dân quân xã Liên Hòa, quân dân huyện Tân Lạc bắn rơi 3 máy bay địch khi chúng đánh phá vào huyện tháng 6 năm 1965 (17).

Tính đến cuối năm 1965, Mỹ huy động 1.031 máy bay các loại, sử dụng 939 quả bom nổ các cỡ, 980 quả đạn rốc két, 35 tên lửa không đối đất, 2.400 quả bom bi 69 lần oanh tạc vào 52 mục tiêu, địa điểm khác nhau trên địa bàn tỉnh, trong đó có 21 lần đánh vào nhà dân, 10 lần đánh vào doanh

trại, trường học, nông trường, 23 lần đánh vào hầm, cầu, phương tiện vận tải, 11 lần đánh vào kho, 2 lần đánh vào đập nước và 2 lần đánh vào thị trấn Chờ (18).

Với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", trong năm 1965, bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, tự vệ tỉnh cùng phối hợp chiến đấu với đơn vị phòng không-không quân, bắn rơi 12 máy bay phản lực, bắt sống 5 phi công Mỹ (19).

Ngày 29-4-1966, dân quân xã Trung Thành, huyện Đà Bắc đã phục kích trên đồi cao 900 đón lõng "thần sấm" Mỹ. Với 3 viên đạn súng trường, đơn vị đã bắn rơi một máy bay F101, bắt sống phi công Mỹ (20).

Chiến thắng của quân dân xã Trung Thành càng thôi thúc tinh thần chủ động tấn công máy bay địch của lực lượng vũ trang trong tỉnh. Dân quân, tự vệ Kỳ Sơn, Mai Châu, Đà Bắc, Lạc Sơn, Lạc Thủy, Lương Sơn, Thị xã Hòa Bình, bộ đội thường trực của tỉnh ngày đêm kiên trì mai phục trên các điểm cao. Nhiều trận chiến đấu dài ngày diễn ra ác liệt. Có trận địch dùng 50 máy bay phản lực bắn phá hàng chục lần/ngày nhưng lực lượng vũ trang dân quân, tự vệ vẫn vững vàng, dũng cảm chiến đấu.

Thi đua với dân quân xã Liên Hòa, xã Trung Thành, ngày 20-7-1966, bằng hai loạt đạn súng trường, dân quân xã Thu Phong, huyện Kỳ Sơn đã bắn rơi máy bay phản lực F105, tên đại tá phi công bị chết cháy cùng với "thần Sấm" hiện đại nhất của nước Mỹ. Chiều ngày 30-4-1967, cuộc chiến đấu giữa không quân ta và không quân Mỹ diễn ra quyết liệt trên bầu trời Đà Bắc. Khi chiếc phản lực F105 của Mỹ hạ độ cao xuống thấp để tránh tầm bắn của không quân ta, các tay súng của trung đội dân quân xã Mường Chiềng (Đà Bắc) phục sẵn trên núi, chớp thời cơ bắn cháy máy bay F105, bắt sống đại úy phi công Mỹ (21).

Trên mặt trận giao thông vận tải, năm 1966, 1967 là hai năm Mỹ đánh phá ác liệt nhất các điểm giao thông trên địa bàn. Các trọng điểm như bến phà Bờ, Suối Rút, Vụ Bản, Chi Nê, đường 12A, 15A, Ba Hàng Đồi... bị địch ném hàng trăm tấn bom, bắn hàng ngàn tên lửa, thả hàng vạn quả bom bi để ngăn chặn giao thông liên lạc của ta. Toàn bộ các cầu trên đường 12A, đường 6 bị phá hủy hoàn toàn. Bến phà Bờ, Suối Rút bị máy bay địch do thám, bắn phá thường

(Kim Bôi), Tân Mai, Vạn Mai (Mai Châu), Hào Tráng (Đà Bắc), Vụ Bản, Liên Vũ, Yên Phú (Lạc Sơn),...

Trong bốn năm (1965-1968) gây chiến tranh phá hoại ở tỉnh Hòa Bình, đế quốc Mỹ sử dụng 4.279 quả bom đạn, rốc két, tên lửa; số lần đánh phá 321 ngày đêm, 292 lần, trong đó đánh vào dân cư 113 lần, giao thông vận tải 108 lần, mục tiêu quân sự là 41 lần, các cơ sở kinh tế 30 lần, cụ thể từng năm như bảng 1.

Bảng 1: Số lần và các mục tiêu bắn phá của không quân Mỹ vào Hoà Bình (1965-1968) (23)

Năm	Tổng số lần	Số lần đánh vào					
		Dân cư	Kinh tế	Giao thông	Quân sự	Số lần đánh	
						Ngày	Đêm
1965	69	10	7	37	15	68	1
1966	82	32	9	36	5	81	7
1967	123	63	12	27	21	111	33
1968	18	8	2	8	-	11	9
Tổng cộng	292	113	30	108	41	271	50

xuyên... Nhưng với tinh thần "địch phá ta sửa ta đi", "địch phá ngày ta làm đêm", các đội thanh niên xung kích, công nhân ngành giao thông vận tải, đặc biệt là 74 đội công binh sửa chữa cầu đường của dân quân tự vệ (22) của tỉnh đã vượt mọi khó khăn, hy sinh quên mình, sẵn sàng bốc dỡ hàng hóa, sửa chữa cầu đường, phà bị hỏng, bảo vệ giao thông vận tải thông suốt, nhất là các tuyến đường 6A, 12A, 21A. Đặc biệt trong chiến tranh ác liệt nhưng nhiều đoạn đường mới vẫn được xây dựng đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến và phục vụ đời sống nhân dân như đường phố Đống (Thị xã Hòa Bình), đường Mường Tuổng (Đà Bắc) dài hơn 84km, đường Sầm Khòe - Bao La (Mai Châu), đường vòng Pù Pin, đường 6B... Nhiều đội dân quân du kích xã được tuyên dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu là đội dân quân du kích các xã Thu Phong, Tây Phong, Bắc Phong, Dân Chủ, Thái Bình (Kỳ Sơn), Thanh Nông, Thanh Lương, Cao Thắng

Với khối lượng bom đạn, mục tiêu đánh phá ác liệt như vậy, đế quốc Mỹ đã gây nhiều tội ác với nhân dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình, làm chết 286 người (trong đó có 28 phụ nữ, 27 trẻ em, 7 người già trên 50 tuổi), làm bị thương 434 người, 5 người mất tích; làm cháy sập 340 nhà, hỏng 138 nhà. Toàn tỉnh có 61 con trâu, bò và 319 con lợn bị chết (24). Nhiều xóm làng bị máy bay Mỹ bắn phá hàng chục lần, như xã Thịnh Lang (Kỳ Sơn) bị máy bay ném bom 14 lần, xã Mỹ Hòa (Tân Lạc) 17 lần, xã Vạn Mai (Mai Châu) 11 lần. Đặc biệt là Thị trấn Vụ Bản (Lạc Sơn) nằm trên Quốc lộ 12A có diện tích 2km², Mỹ đã dùng máy bay đánh phá 9 lần, riêng ngày 12-9-1966 đã huy động 40 lần tốp máy bay các loại liên tục bắn phá suốt ngày đêm làm 20 nóc nhà bị cháy, phá hủy nhiều tài sản có giá trị của nhân dân (25).

Máy bay Mỹ không chỉ nhằm vào các trọng điểm kinh tế và quân sự mà còn đánh phá vào cơ sở y tế (bệnh viện, trạm xá), cơ sở giáo dục (trường học, nhà trẻ), chùa

chiến, đình miếu, công trình thủy lợi. Năm 1967, máy bay Mỹ ném bom vào trường học, nhà trẻ 3 lần, ném bom vào cơ sở y tế 3 lần (năm 1965: 2 lần, năm 1967: 1 lần), ném bom công trình thủy lợi 4 lần (1965 ném bom vào 2 đập, năm 1966: 1 đập và năm 1967: 1 hồ chứa nước của tỉnh),... (26).

Mặc dù vậy, với tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, trong 4 năm từ năm 1965 đến năm 1968, quân và dân tỉnh Hòa Bình đã bắn rơi 36 máy bay các loại, bắt sống 39 tên giặc lái (27), riêng dân quân tự vệ độc lập tác chiến và hợp đồng chiến đấu đã bắn rơi 4 chiếc (28). Trong bốn năm chiến đấu, cùng với những hy sinh, đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân, tự vệ, thanh niên xung phong tỉnh Hòa Bình không chỉ làm tốt các nhiệm vụ phòng không sơ tán, bảo đảm tính mạng và tài sản của Nhà nước, của nhân dân mà còn sẵn sàng hỗ trợ, trực tiếp chiến đấu bắn rơi nhiều máy bay Mỹ bằng súng bộ binh, bắt sống giặc lái, bảo vệ sản xuất. Ghi nhận những thành tích trong sản xuất và chiến đấu của quân dân tỉnh Hòa Bình, Hội

đồng Chính phủ công nhận 290 lần tổ, đội sản xuất toàn tỉnh đạt danh hiệu Tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa; tặng thưởng 14 Huân chương Quân công và 5 Huân chương chiến công các loại, 32 Huân chương Lao động các hạng và hàng trăm Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu (29).

Nhìn chung lại, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968), quân và dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình đã đoàn kết, vượt qua khó khăn, dũng cảm, hy sinh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ, góp phần bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc. Thắng lợi của quân và dân miền Bắc trong việc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ cùng với thắng lợi trên chiến trường miền Nam đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, chấp nhận cùng Việt Nam tiến hành cuộc đàm phán hòa bình tại Hội nghị Paris, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang giai đoạn mới.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 26 (1965). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 102.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 26 (1965), sđd, tr. 103, 104.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26 (1965), sđd, tr. 609.

(4). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (1929-2010)*, Nxb. Chính trị-Hành chính, Hà Nội, 2011, tr. 370, 371.

(5). *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*. Trung tâm Lưu trữ lịch

sử-Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình. Phòng Ủy ban Hành chính tỉnh Hòa Bình, Hồ sơ số 160, tr. 17, 18.

(6). *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*, tldđ, tr. 93.

(7). *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*, tldđ, tr. 94.

(8). *Thông tư, chỉ thị, báo cáo, công văn của Phủ Thủ tướng, Ủy ban kiến thiết, Bộ Thủy lợi, Giáo dục, Tài chính vật tư, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1966*. Trung

tâm Lưu trữ lịch sử-Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình, Phòng Ủy ban Hành chính tỉnh Hòa Bình, Hồ sơ số 162, tr. 3, 4.

(9). Hiện nay, khu vực này vẫn đang thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

(10), (11). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (1929-2010)*, sdd, tr. 377.

(12). *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*, tldd, tr. 94.

(13). *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*, tldd, tr. 94 và *Thông tư, chỉ thị, báo cáo, công văn của Phủ Thủ tướng, Ủy ban kiến thiết, Bộ Thủy lợi, Giáo dục, Tài chính vật tư, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1966*, tldd, tr. 3, 4.

(14). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (1929-2010)*, sdd, tr. 378.

(15), (22). *Thông tư, chỉ thị, báo cáo, công văn của Phủ Thủ tướng, Ủy ban kiến thiết, Bộ Thủy lợi, Giáo dục, Tài chính vật tư, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1966*, tldd, tr. 3, 4.

(16). *Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1965 của ủy ban hành chính tỉnh Hòa Bình*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 304, tr. 4, 5.

(17). *Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1965 của ủy ban hành chính tỉnh Hòa Bình*, tldd, tr. 4, 5.

(18). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình, *Lịch sử tỉnh Hòa Bình (1886-2000)*. Hòa Bình xuất bản năm 2007, tr. 74

và *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*, tldd, tr. 91.

(19). *Thông tư, chỉ thị, quyết định của Phủ Thủ tướng, Ủy ban phòng không, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, UBHC tỉnh Hòa Bình về công tác phòng không sơ tán năm 1965*, tldd, tr. 96.

(20), (21). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (1929-2010)*, sdd, tr. 380.

(23). *Báo cáo của Bộ Chỉ huy quân sự Hòa Bình về tổng kết số liệu chống chiến tranh phá hoại năm 1965 đến năm 1975*. Trung tâm Lưu trữ lịch sử-Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình. Phòng Ủy ban Hành chính tỉnh Hòa Bình, Hồ sơ số 209, tr. 10, 13, 21.

(24). *Báo cáo của Bộ Chỉ huy quân sự Hòa Bình về tổng kết số liệu chống chiến tranh phá hoại năm 1965 đến năm 1975*. Trung tâm Lưu trữ lịch sử-Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình. Phòng Ủy ban Hành chính tỉnh Hòa Bình, Hồ sơ số 209, tr. 10, 21.

(25). *Báo cáo tổng kết bốn năm chống Mỹ, cứu nước 1965-1968 của Hòa Bình*. Trung tâm Lưu trữ lịch sử-Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình. Phòng Ủy ban Hành chính tỉnh Hòa Bình, Hồ sơ số 117, tr. 2, 3, 11.

(26). *Báo cáo của Bộ Chỉ huy quân sự Hòa Bình về tổng kết số liệu chống chiến tranh phá hoại năm 1965 đến năm 1975*, tldd, tr. 16, 17, 18.

(27). *Báo cáo của Bộ Chỉ huy quân sự Hòa Bình về tổng kết số liệu chống chiến tranh phá hoại năm 1965 đến năm 1975*, tldd, tr. 11.

(28). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (1929-2010)*, sdd, tr. 381.

(29). *Báo cáo tổng kết bốn năm chống Mỹ, cứu nước 1965-1968 của Hòa Bình*. tldd, tr. 18, 19.